

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra và đề nghị quyết toán dự án hoàn thành số 101/BC-STC ngày 31/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành:

1. Công trình: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2019.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Địa điểm xây dựng: Tại các xã trên địa bàn 10 huyện, trong đó:

a) Đầu tư thiết lập mới tại 27 xã: Đầu tư thiết lập mới tại 27 xã của các huyện: Huyện Cao Lộc gồm các xã: Bảo Lâm, Xuất Lễ; huyện Lộc Bình gồm các xã: Tú Đoạn, Tú Mịch, Mẫu Sơn, Xuân Tình (nay là xã Thống Nhất); huyện Đình Lập gồm các xã: Bắc Lãng, Thái Bình; huyện Văn Lãng gồm các xã: Hồng Thái, Tân Mỹ, Tân Việt (trong đó: hiện một phần của xã Tân Việt nhập vào xã Bắc Hùng và một phần của xã Tân Việt nhập vào xã Bắc Việt); huyện Tràng Định gồm các xã: Hùng Sơn, Tân Minh, Tân Tiến; huyện Bình Gia gồm các xã: Bình La, Hồng Thái, Vĩnh Yên; huyện Bắc Sơn gồm các xã: Hưng Vũ, Tân Lập; huyện Văn Quan gồm các xã: Yên Phúc, Tân Đoàn, Trấn Ninh; huyện Chi Lăng gồm các xã: Gia Lộc, Hòa Bình, Chiến Thắng; huyện Hữu Lũng gồm các xã: Cai Kinh, Quyết Thắng.

b) Nâng cấp tại 04 xã: Cao Lâu, Tân Thành (huyện Cao Lộc); Quốc Việt (huyện Tràng Định); Tú Xuyên (huyện Văn Quan).

4. Thời gian khởi công: Ngày 03/9/2019; hoàn thành: Ngày 28/11/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư: *Đơn vị tính: đồng*

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	8.653.111.000	8.653.111.000	0
Vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG về xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019	8.653.111.000	8.653.111.000	0

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	8.722.062.000	8.653.111.000
- Chi phí xây dựng:	833.610.000	831.534.000
- Chi phí thiết bị:	7.124.525.000	7.085.375.000
- Chi phí quản lý dự án:	175.906.000	175.906.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	516.823.000	489.150.000
- Chi phí khác:	71.198.000	71.146.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: *Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị Quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị Quy đổi
Tổng số:				
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			8.653.111.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Tổng số:	8.653.111.000	
Vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG về xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019	8.653.111.000	

b) Tổng các khoản nợ:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản chi tiết như Biểu kèm theo Quyết định này. Tổng giá trị tài sản là: 8.653.111.000 đồng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã tiếp nhận tài sản và Thủ trưởng các quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(PVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN TÀI SẢN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn:	338.111.000	0
2	UBND xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn:	301.520.000	0
3	UBND xã Bình La, huyện Bình Gia:	256.750.000	0
4	UBND xã Hồng Thái, huyện Bình Gia:	305.863.000	0
5	UBND xã Vĩnh Yên, huyện Bình Gia:	261.970.000	0
6	UBND xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan:	316.413.000	0
7	UBND xã Yên Phúc, huyện Văn Quan:	287.600.000	0
8	UBND xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan:	290.045.000	0
9	UBND xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan:	76.559.000	0
10	UBND xã Quốc Việt, huyện Tràng Định:	240.551.000	0
11	UBND xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định:	328.196.000	0
12	UBND xã Tân Minh, huyện Tràng Định:	325.156.000	0
13	UBND xã Tân Tiến, huyện Tràng Định:	274.045.000	0
14	UBND xã Bắc Hùng, huyện Văn Lãng:	267.400.000	0
15	UBND xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng:	27.460.000	0
16	UBND xã Hồng Thái, huyện Văn Lãng:	290.207.000	0
17	UBND xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng:	426.682.000	0
18	UBND xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng:	316.257.000	0
19	UBND xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng:	312.345.000	0
20	UBND xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc:	114.691.000	0
21	UBND xã Tân Thành, huyện Cao Lộc:	94.831.000	0
22	UBND xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc:	299.922.000	0

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
23	UBND xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc:	348.178.000	0
24	UBND xã Thái Bình, huyện Đình Lập:	334.368.000	0
25	UBND xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập:	224.585.000	0
26	UBND xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình:	387.101.000	0
27	UBND xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình:	258.535.000	0
28	UBND xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình:	290.442.000	0
29	UBND xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình:	289.262.000	0
30	UBND xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng:	299.552.000	0
31	UBND xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng:	263.140.000	0
32	UBND xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng:	205.374.000	0
	Tổng cộng	8.653.111.000	0